

Bản án số: 67/2024/HSST
Ngày 12/3/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ - Giáo viên nghỉ hưu

Bà Ngô Thùy Phương – Cán bộ nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2024/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, đối với bị cáo:

Lê Văn Th, sinh ngày 13/6/2007; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn M, xã Ng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1985 và con bà Vi Thị L, sinh năm 1983; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/5/2023, Lê Văn Th bị UBND xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện cho bị cáo: Ông Lê Văn H, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Ng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Trang – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh (Có mặt)

** Người bị hại:* Ông Nguyễn Đức A, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, phường Ph, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Văn H, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Ng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/12/2023, Lê Văn Th đi bộ từ nhà trọ ở khu phố Mao Yên, phường Phụng Mao, khi đi đến đoạn quán tạp hoá Vĩ Dung (Quán tạp hoá nhà ông Nguyễn Đức A, bà Tô Thị D). Do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đột nhập vào quán tạp hoá để trộm cắp tài sản. Th đã vài lần mua hàng tạp hoá tại đây nên quan sát và phát hiện cửa ra vào của quán không chắc chắn, tường bao thì thấp, nhà không nuôi chó, rất dễ đột nhập dễ vào. Tối ngày 30/12/2023, Th ngồi chờ tại cột điện cách quán khoảng 10m, sau khi chờ quán tắt điện, Th nhảy qua tường, đi vào sân nhà ông Anh tìm kiếm có gì sơ hở để trộm cắp nhưng không lấy được gì. Sau đó, Th đi thẳng đến khu vực quán tạp hoá, thấy cửa chỉ chốt bằng then sắt, không khoá nên Th ra vườn lấy 02 que tre nhỏ bằng đôi đũa dài khoảng 10cm để rút chốt cửa. Khi đột nhập được vào trong quán, Th đi thẳng đến vị trí tủ đựng tiền của quán tạp hoá, lấy hết thẻ cào điện thoại và đút vào trong túi áo khoác phía trong bên trái đang mặc. Th tiếp tục mở các ngăn kéo đựng tiền ra lấy hết số tiền lẻ mệnh giá 1000 đồng – 2000 đồng và toàn bộ số tiền polime bên trong 01 ví màu hồng rồi cất vào trong túi áo khoác phía trong bên trái. Lấy được thẻ và tiền Th trèo tường ra ngoài theo lối ban đầu Th đột nhập vào. Trong quá trình tiêu thì Th có đếm và biết số tiền lẻ mệnh giá 1.000 đồng tổng là 84.000 đồng (Tám mươi tư nghìn đồng), số tiền lẻ mệnh giá 2.000 đồng tổng là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), số tiền polime trong chiếc ví màu hồng gồm có: 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 08 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; ngoài ra có 08 thẻ cào điện thoại gồm: 04 thẻ cào mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 01 thẻ cào mạng Mobi mệnh giá 100.000 đồng; 01 thẻ cào mạng Vina mệnh giá 100.000 đồng, 01 thẻ cào mạng vina mệnh giá 50.000 đồng; 01 thẻ cào mạng mobi mệnh giá 50.000 đồng, số thẻ cào trên Th bán cho một người đàn ông không quen biết được 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Th trộm cắp được là 4.684.000 đồng. Số tiền này Th đã chi tiêu cá nhân hết.

*** Về vật chứng của vụ án:**

- Ngày 07/01/2024, anh Nguyễn Đức A giao nộp 01 đĩa CD lưu trữ dữ liệu điện tử của 04 camera an ninh của quán tạp hoá Vĩ Dung, ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 30/12/2023.

01 (một) chiếc áo khoác dài tay màu đen; 01 (một) chiếc áo len dài tay màu đen; 01 (một) chiếc quần bò ngố lưng màu đen; 01 (một) đôi giày màu trắng; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ.

*** Về phần dân sự:**

Ngày 30/01/2024, ông Lê Văn H, sinh năm 1985, nơi thường trú: Thôn M, xã Ng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (là bố đẻ của Lê Văn Th) đã bồi thường cho anh Nguyễn Đức A số tiền 4.684.000đ (Bốn triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng). Anh

Ảnh đã nhận được tài sản, không yêu cầu Th phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Th. Ông H không yêu cầu Th phải trả lại số tiền trên.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSQV ngày 21/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố Lê Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 96 Bộ luật hình sự.

Áp dụng biện pháp giáo dục tại Trường giáo dưỡng từ 12 đến 15 tháng đối với Lê Văn Th.

Áp dụng Điều 299, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nên không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự: Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày tuyên án cho đến khi bị cáo bị đưa vào Trường giáo dưỡng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức A đã nhận được tài sản và giá trị tài sản bị bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Ông Lê Văn H đã bỏ ra số tiền 4.684.000đ để trả cho anh Ảnh. Ông H xác định tự nguyện trả cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo trả lại nên không đặt ra giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen; 01 chiếc áo len dài tay màu đen; 01 chiếc quần bò ngố lưng màu đen; 01 đôi giày màu trắng; 01 chiếc bát lửa màu đỏ.

Lưu giữ theo hồ sơ 01 đĩa CD lưu trữ hình ảnh bị cáo Th thực hiện hành vi trộm cắp tại quán tạp hóa Vĩ Dung ngày 30/12/2023.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Phát biểu của người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Th:

Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn Th. Bị cáo sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ. Bị cáo một mình phải lo toan lo cuộc sống để lo cho anh em Th nên không có thời gian chăm sóc, giám sát, giáo dục và chỉ bảo. Bị cáo nghỉ học sớm, là người dân tộc nên tiếp cận môi trường xã hội còn hạn chế. Bị cáo hiện tuổi còn nhỏ nên nhận thức

chưa được đầy đủ. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo trung thực, tỏ ra ăn năn hối lỗi và được người bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đã tác động đến gia đình để trả lại tiền cho anh Ảnh nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 92, 96 Bộ luật hình sự. Đề nghị cho bị cáo được áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào Trường giáo dưỡng để rèn luyện và học tập, bảo đảm lợi ích tốt nhất cho bị cáo. Do bị cáo sinh ra tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định 612 ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn Th nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 30/12/2023, Lê Văn Th có hành vi đột nhập vào quán tạp hoá Vĩ Dung thuộc khu phố Mao Yên, phường Phương Mao, thị xã Quế Võ lén lút trộm cắp 3.984.000 đồng tiền mặt nhiều mệnh giá khác nhau và 08 thẻ cào điện thoại di động trị giá 700.000 đồng. Tổng số tài sản Th trộm cắp là 4.684.000 đồng và đã tiêu sài cá nhân hết. Hiện Th đã tác động gia đình bồi thường số tiền trên cho người bị hại.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Lê Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo còn nhỏ nhưng không chịu khó học tập, rèn luyện và lao động mà muốn chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác để thỏa mãn nhu cầu của mình. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi.

[3] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Tháng 5/2023, bị cáo đã bị UBND xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được bị cáo tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ giá trị tài sản cho người bị hại. Người bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Th thực hiện hành vi khi dưới 18 tuổi. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ ly hôn, bị cáo bỏ học sớm, hiện không có nghề nghiệp. Theo xác minh tại địa phương, bị cáo có dấu hiệu vi phạm pháp luật là trộm cắp tài sản. Ngoài ra, bố bị cáo xác định do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, bố bị cáo phải đi làm nên không có thời gian quản lý, giám sát đối với bị cáo và có nguyện vọng bị cáo được học tập, giáo dục ở môi trường có thể giúp bị cáo hiểu và nhận thức được hành vi sai phạm của mình. Nhận thấy, đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần áp dụng Điều 90,91 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi. Xét thấy cần áp dụng Điều 96 BLHS đưa bị cáo vào môi trường giáo dục có kỷ luật chặt chẽ hơn bằng việc áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại Trường giáo dưỡng đối với bị cáo cũng đủ giúp bị cáo học tập, cải tạo và sửa chữa lỗi lầm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Ông Lê Văn H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà ông bỏ ra để giúp bị cáo khắc phục hậu quả nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen; 01 chiếc áo len dài tay màu đen; 01 chiếc quần bò ngắn lửng màu đen; 01 đôi giày màu trắng; 01 chiếc bát lửa màu đỏ bị cáo đã mặc và sử dụng vào hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, về trang phục bị cáo không xin nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa CD lưu trữ hình ảnh bị cáo Th thực hiện hành vi trộm cắp tại quán tạp hóa Vĩ Dung ngày 30/12/2023 cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, xử phạt: Áp dụng biện pháp giáo dục tại Trường giáo dưỡng đối với Lê Văn Th với thời hạn là 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại Trường giáo dưỡng tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ để đưa đi Trường giáo dưỡng.

Áp dụng Điều 299, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự: Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày tuyên án cho đến khi bị cáo bị đưa vào Trường giáo dưỡng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen; 01 chiếc áo len dài tay màu đen; 01 chiếc quần bò ngố lưng màu đen; 01 đôi giày màu trắng; 01 chiếc bát lửa màu đỏ.

Lưu giữ theo hồ sơ 01 đĩa CD lưu trữ hình ảnh Th thực hiện hành vi trộm cắp tại quán tạp hóa Vĩ Dung ngày 30/12/2023.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn Th.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người đại diện cho bị cáo, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhân:

- Toà án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát, Công an thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên